

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 12 - TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2011-2016**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Sau khi xem xét Tờ trình số 10 /TTr-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đối với giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng/tháng/học sinh

Cấp học	Mức thu học phí		
	Khu vực thành thị		Khu vực miền núi
	04 phường của thành phố Bắc Kạn (Đức Xuân, Sông Cầu, Phùng Chí Kiên, Nguyễn Thị Minh Khai) và các thị trấn trung tâm huyện lỵ (Chợ Rã, Bằng Lũng, Phủ Thông, Yên Lạc, Chợ Mới)	Phường Xuất Hoá, Huyện Tụng (thành phố Bắc Kạn) và các thị trấn còn lại	Các xã còn lại
Mầm non	70	67	22
Trung học cơ sở	63	60	18
Trung học Phổ thông	65	62	21
Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông	65	62	21

Điều 2. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp giám sát việc thi hành Nghị quyết này.
3. Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá VIII, kỳ họp thứ 12 tổng kết nhiệm kỳ 2011-2016 thông qua ngày 22 tháng 4 năm 2016. /*μ*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- TT. Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT huyện (thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác ĐTBQH, HĐND, TT-DN;
- Lưu: VT, HS. /*μ*

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Du